BỘ TÀI CHÍNH --------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 2660/BTC-UBCK *V/v thoái vốn thông qua đấu giá cổ phần*	*Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2015*

Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

Nhằm triển khai Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015 và thực hiện Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước, Bộ Tài chính hướng dẫn một số vấn đề liên quan đến thoái vốn thông qua đấu giá cổ phần và việc niêm yết, đăng ký giao dịch của các doanh nghiệp cổ phần hóa như sau:

1. Thoái vốn thông qua đấu giá cổ phần

1.1. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức thực hiện thoái vốn thông qua bán đấu giá cổ phần theo hướng dẫn tại Công văn này bao gồm:

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi tắt là Bộ quản lý ngành), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại công ty cổ phần có vốn Nhà nước;

b) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của các tập đoàn kinh tế; công ty mẹ của tổng công ty nhà nước; công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ - công ty con (sau đây gọi tắt là công ty mẹ);

c) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc các Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là công ty độc lập);

d) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ; công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của công ty mẹ, công ty độc lập;

e) Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn Nhà nước góp do các Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là đại diện chủ sở hữu.

Việc thoái vốn nhà nước đầu tư tại các công ty tài chính, ngân hàng thương mại thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

1.2. Hồ sơ công bố thông tin về việc thoái vốn

1.2.1. Đối với tổ chức thực hiện thoái vốn là các Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, hồ sơ công bố thông tin về việc thoái vốn bao gồm các tài liệu sau:

a) Quyết định của đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước phê duyệt phương án thoái vốn (phương án chuyển nhượng vốn);

b) Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp của Bộ, ngành và địa phương được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (nếu có);

c) Báo cáo thoái vốn lập theo mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo công văn này;

d)Tài liệu công bố thông tin theo mẫu bản công bố thông tin tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo công văn này;

e) Tài liệu chứng minh chủ sở hữu thực hiện thoái vốn là chủ sở hữu hợp pháp số cổ phần đăng ký bán và số cổ phần này được phép chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;

f) Báo cáo tài chính của tổ chức có cổ phiếu được bán đáp ứng các yêu cầu sau:

- Có báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập;

- Báo cáo tài chính bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính; phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành về kế toán và kiểm toán;

- Trường hợp tổ chức có cổ phiếu được bán có năm tài chính trùng với năm dương lịch, hồ sơ nộp trước ngày 01 tháng 3 hàng năm hoặc trường hợp tổ chức có cổ phiếu được bán có năm tài chính không trùng với năm dương lịch, hồ sơ nộp trước ngày đầu tiên của tháng thứ ba kể từ ngày kết thúc năm tài chính, hồ sơ phải có báo cáo tài chính được kiểm toán của năm trước liền kề.

1.2.2. Trường hợp công ty mẹ, công ty độc lập thoái vốn đầu tư tại công ty cổ phần, hồ sơ công bố thông tin về việc thoái vốn bao gồm các tài liệu sau:

a) Quyết định của Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty hoặc Tổng Giám đốc/Giám đốc phê duyệt phương án thoái vốn theo thẩm quyền quy định tại điều lệ công ty;

b) Điều lệ công ty;

c) Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp của tập đoàn/tổng công ty nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);

d) Các tài liệu tại các điểm 1.2.1.(c, d, e, f).

1.2.3. Trường hợp công ty cổ phần có vốn góp của công ty mẹ, công ty độc lập thoái vốn đầu tư tại công ty cổ phần khác, hồ sơ công bố thông tin về việc thoái vốn bao gồm các tài liệu sau:

a) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc/Giám đốc phê duyệt phương án thoái vốn theo thẩm quyền quy định tại điều lệ công ty;

b) Điều lệ công ty;

c) Các tài liệu tại các điểm 1.2.1.(c, d, e, f).

1.2.4. Trường hợp công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do các Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là đại diện chủ sở hữu thực hiện thoái vốn tại các công ty cổ phần khác, hồ sơ công bố thông tin về việc thoái vốn bao gồm các tài liệu sau:

a) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc/Giám đốc phê duyệt phương án thoái vốn theo thẩm quyền quy định tại điều lệ công ty;

b) Điều lệ công ty;

c) Các tài liệu tại các điểm 1.2.1.(c, d, e, f).

1.2.5. Trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ thực hiện thoái vốn tại các công ty cổ phần khác, hồ sơ công bố thông tin về việc thoái vốn bao gồm các tài liệu sau:

a) Quyết định của chủ sở hữu hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty hoặc Tổng giám đốc/Giám đốc thông qua việc bán cổ phần và phương án thoái vốn theo thẩm quyền quy định tại điều lệ công ty;

b) Điều lệ công ty;

c) Các tài liệu tại các điểm 1.2.1.(c, d, e, f).

1.2.6. Trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên do các Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, công ty mẹ, công ty độc lập là đại diện chủ sở hữu thực hiện thoái vốn tại công ty cổ phần, hồ sơ công bố thông tin về việc thoái vốn bao gồm các tài liệu sau:

a) Quyết định của Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty hoặc Tổng giám đốc/Giám đốc phê duyệt phương án thoái vốn theo thẩm quyền quy định tại điều lệ công ty;

b) Điều lệ công ty;

c) Các tài liệu tại các điểm 1.2.1.(c, d, e, f).

1.3. Trình tự, thủ tục thoái vốn

a) Tổ chức thực hiện thoái vốn lập hồ sơ công bố thông tin về việc thoái vốn bao gồm các tài liệu tại Mục 1.2 Công văn này gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; đồng thời gửi hồ sơ công bố thông tin về việc thoái vốn đến Sở Giao dịch Chứng khoán trong trường hợp tổ chức thực hiện thoái vốn đăng ký bán đấu giá qua Sở Giao dịch Chứng khoán.

b) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản gửi tổ chức thực hiện thoái vốn nêu rõ nội dung, yêu cầu sửa đổi, bổ sung (trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung). Thời gian tổ chức thoái vốn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không tính vào thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ.

c) Trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn thông báo nhận được hồ sơ công bố thông tin về việc thoái vốn.

1.4. Chế độ báo cáo và công bố thông tin

a) Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn thông báo nhận được hồ sơ công bố thông tin về việc thoái vốn, tổ chức thực hiện thoái vốn công bố bản thông báo về việc thoái vốn tại trang thông tin điện tử của tổ chức thực hiện thoái vốn và của tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần (nếu có). Bản công bố thông tin cũng phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của tổ chức thực hiện thoái vốn và của tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần (nếu có).

b) Tổ chức thực hiện thoái vốn phải báo cáo kết quả thoái vốn cho cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án tái cơ cấu/chủ sở hữu vốn nhà nước, Bộ Tài chính (Cục Tài chính Doanh nghiệp) trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt thoái vốn.

c) Sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án tái cơ cấu/chủ sở hữu vốn nhà nước về kết quả thoái vốn, tổ chức thực hiện thoái vốn thông báo kết quả thoái vốn tới UBCKNN.

1.5. Các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá trong trường hợp khối lượng đặt mua vượt tỷ lệ quy định về chào mua công khai theo quy định tại Điều 32 Luật Chứng khoán và tại khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán (tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phần từ 25% cổ phiếu đang lưu hành của công ty đại chúng hoặc sở hữu từ 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết mua tiếp từ 10% trở lên hoặc mua tiếp từ 5 đến 10% cổ phiếu thời gian dưới một năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai trước đó) thực hiện như sau:

- Tổ chức, cá nhân khi tham gia vào các đợt bán đấu giá cổ phần không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Tuy nhiên, tổ chức và cá nhân có nhu cầu đặt mua với khối lượng nêu trên phải thực hiện báo cáo Ban tổ chức đấu giá và công bố thông tin trước khi thực hiện bảy (07) ngày về số lượng cổ phần dự kiến chào mua công khai theo mẫu thông báo tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo công văn này;

- Tổ chức, cá nhân sau khi mua cổ phiếu, trường hợp trở thành cổ đông lớn phải thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2. Về việc niêm yết và đăng ký giao dịch đối với doanh nghiệp cổ phần hóa kết hợp với niêm yết/đăng ký giao dịch

2.1. Đối tượng niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán là các doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa theo quy định của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần (bao gồm các doanh nghiệp đã, đang và sẽ cổ phần hóa).

Doanh nghiệp cổ phần hóa không phải thực hiện việc đăng ký giao dịch với Sở Giao dịch Chứng khoán trong trường hợp sau khi thực hiện đấu giá doanh nghiệp không đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 25 Luật Chứng khoán.

2.2. Đăng ký giao dịch

a) Doanh nghiệp cổ phần hóa kể cả doanh nghiệp đủ điều kiện niêm yết quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Quyết định 51/2014/QĐ-TTg phải thực hiện việc đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Quyết định 51/2014/QĐ-TTg.

b) Sau khi thực hiện việc đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom như quy định tại điểm a mục này, các doanh nghiệp đủ điều kiện niêm yết phải thực hiện đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Quyết định 51/2014/QĐ-TTg.

2.3. Niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ các quy định:

a) Quy định về niêm yết chứng khoán tại Luật Chứng khoán, Nghị định số 58/2012/NĐ-CP, Quy chế niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-SGDHCM ngày 13/01/2014 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Doanh nghiệp cổ phần hóa phải có báo cáo tài chính trong vòng 02 năm. Báo cáo tài chính năm trước năm đăng ký niêm yết phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận.

2.4. Niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội phải tuân thủ các quy định sau:

a) Việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội của các doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại Luật Chứng khoán, Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Quy chế niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-SGDHN ngày 17/01/2014 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

b) Doanh nghiệp cổ phần hóa phải có báo cáo tài chính trong vòng 01 năm. Báo cáo tài chính năm trước năm đăng ký niêm yết phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận.

3. Trách nhiệm của chủ sở hữu phần vốn nhà nước

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch hội đồng thành viên các tập đoàn, tổng công ty nhà nước theo thẩm quyền quy định về cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước có trách nhiệm:

3.1. Chỉ đạo việc thoái vốn nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn này;

3.2. Chỉ đạo người đại diện phần vốn góp tại các doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa thực hiện kế hoạch lộ trình niêm yết/đăng ký giao dịch và giám sát chặt chẽ việc niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Trên đây là hướng dẫn một số vấn đề liên quan đến thoái vốn thông qua đấu giá cổ phần và việc niêm yết, đăng ký giao dịch của doanh nghiệp cổ phần hóa. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để phối hợp giải quyết./

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Vụ TCNH;
- Cục TCDN;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, UBCK, 250.

Trần Xuân Hà

VBPL-TS24.COM
WWW.TS24.COM.VN

PHỤ LỤC SỐ 01

MẪU BÁO CÁO THOÁI VỐN
(Ban hành kèm theo Công văn số 2660/BTC-UBCK ngày 26/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thoái vốn thông qua đấu giá cổ phần)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THOÁI VỐN

Cổ phiếu:.... *(tên cổ phiếu)*

Kính gửi: **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

A. Giới thiệu về tổ chức thực hiện thoái vốn

1. Tên tổ chức thực hiện thoái vốn (đầy đủ):

2. Tên giao dịch:

3. Vốn điều lệ:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

5. Điện thoại: Fax:

6. Nơi mở tài khoản: Số hiệu tài khoản:

7. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ... ngày ... tháng ... năm .. do .... cấp.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

- Sản phẩm/dịch vụ chính:

(Ghi chú: Trường hợp các Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân thực hiện thoái vốn, tổ chức thực hiện thoái vốn không cần điền thông tin tại điểm 2, 3, 6, 7 Mục này).

VBPL-TS24CORP
www.TS24.com.vn

B. Mục đích thoái vốn

C. Cổ phiếu đấu giá

1. Tên cổ phiếu:....;

2. Loại cổ phiếu:....;

3. Mệnh giá cổ phiếu: ……đồng/cổ phiếu;

4. Số lượng cổ phiếu sở hữu: ……cổ phiếu (chiếm:...% số lượng cổ phiếu đang lưu hành), trong đó: Số lượng cổ phiếu được phép tự do chuyển nhượng:...cổ phiếu;

5. Số lượng cổ phiếu đăng ký bán qua đấu giá: …….cổ phiếu;

6. Giá khởi điểm: …….đồng/cổ phiếu;

7. Tỷ lệ số cổ phần đăng ký bán trên tổng số cổ phần đang sở hữu: …..%

8. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần: ……*(Sở Giao dịch chứng khoán.../Công ty chứng khoán/...)*

9. Phương thức phân phối:...;

10. Thời gian dự kiến bán:……;

11. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến: được quy định tại Quy chế đấu giá...

D. Các bên liên quan

1. Tổ chức tư vấn (nếu có):…….;

2. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần (nếu có): ……;

3. Tổ chức kiểm toán:…….;

4. ....

E. Cam kết của tổ chức thực hiện thoái vốn

1. Chúng tôi xin đảm bảo rằng những số liệu trong hồ sơ này là đầy đủ và đúng sự thật, không phải là số liệu giả hoặc thiếu có thể làm cho người mua cổ phiếu chịu thiệt hại.

2. Chúng tôi cam kết

- Nghiên cứu đầy đủ và thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản pháp luật về thoái vốn, bán cổ phần;

VBPL-TS24CORP www.TS24.com.vn

- Không có bất kỳ tuyên bố chính thức nào về việc thực hiện thoái vốn trước khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn thông báo nhận được hồ sơ công bố thông tin về việc thoái vốn;

- Chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm các cam kết nêu trên.

F. Hồ sơ kèm theo

1. Quyết định của tổ chức thực hiện thoái vốn về việc thoái vốn nhà nước;

2. Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);

3. Bản công bố thông tin về việc thoái vốn thông qua đấu giá cổ phần;

4. Tài liệu chứng minh tổ chức thực hiện thoái vốn là chủ sở hữu hợp pháp số cổ phần đăng ký bán và số cổ phần này được phép tự do chuyển nhượng;

5. Báo cáo tài chính kiểm toán năm...

..., ngày ... tháng ...năm....
Tổ chức thực hiện thoái vốn
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

VBPL-TS24.CORP
www.TS24.com.vn

PHỤ LỤC SỐ 02

MẪU BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ VIỆC THOÁI VỐN THÔNG QUA ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

(Ban hành kèm theo Công văn số 2660/BTC-UBCK ngày 26/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thoái vốn thông qua đấu giá cổ phần)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC THOÁI VỐN CỔ PHẦN CỦA.... (tên tổ chức thực hiện thoái vốn) ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN …..(tên công ty có cổ phần được thoái vốn) THÔNG QUA ĐẤU GIÁ

(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại: .... từ ngày: …….

Phụ trách công bố thông tin (nếu có):

Họ tên: …….. *Số điện thoại: ……*

VBPL-TS24.COM.VN
www.TS24.com.vn

MỤC LỤC

Trang

Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin

Các khái niệm

Giới thiệu về tổ chức thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

Tình hình và đặc điểm của công ty có cổ phiếu được thoái vốn

Phương án thoái vốn

Mục đích thoái vốn

Các đối tác liên quan tới đợt thoái vốn

Xác nhận của công ty có cổ phiếu được thoái vốn về các thông tin liên quan đến tổ chức này (nếu có)

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

Ông/Bà: …… Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Đại diện chủ sở hữu hoặc Tổng Giám đốc/Giám đốc.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn (nếu có)

3. Tổ chức bảo lãnh (nếu có)

II. CÁC KHÁI NIỆM

(Những từ, nhóm từ viết tắt hoặc khó hiểu, hoặc có thể gây hiểu lầm được thể hiện trong Bản công bố thông tin cần phải định nghĩa)

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn (nếu có)

VSPL TS24CORP www.TS24.com.vn

3. Số cổ phiếu sở hữu: .... cổ phiếu (chiếm tỷ lệ ...% tổng số cổ phiếu đang lưu hành):

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN....(tên công ty có cổ phiếu được thoái vốn)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

2. Cơ cấu tổ chức công ty (và cơ cấu trong tập đoàn - nếu có) *(thể hiện bằng sơ đồ và kèm theo diễn giải)*

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.

Chỉ tiêu	**Năm X-1**	**Năm X**	**% tăng giảm**	**Lũy kế đến quý gần nhất** (nếu có)
Tổng giá trị tài sản Doanh thu thuần Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh Lợi nhuận khác Lợi nhuận trước thuế Lợi nhuận sau thuế Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức				

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	**Năm X - 1**	**Năm X**	**Ghi chú**
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn			

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu			
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần + Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)			

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	**Năm X+1**	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm X
Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương đương		
Lợi nhuận sau thuế		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		
Cổ tức		

Ghi chú: Nêu căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên.

6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty *(thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)*

7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn *(nếu có)***.**

V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

1. Loại cổ phiếu:

2. Mệnh giá:

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn:.... cổ phiếu (chiếm tỷ lệ ...% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)

4. Giá khởi điểm đấu giá:

5. Phương pháp tính giá:

6. Phương thức thoái vốn:

7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:

8. Thời gian thực hiện thoái vốn:

9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến: được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá...

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài *(tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành và phù hợp với các điều ước quốc tế)*

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng *(nếu có)*

12. Các loại thuế có liên quan *(thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán)*

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN

VIII. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY (trừ trường hợp chủ sở hữu thoái vốn yêu cầu công ty có cổ phiếu được thoái vốn cung cấp thông tin liên quan đến công ty này nhưng không được đáp ứng)

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN, TỔ CHỨC TƯ VẤN, TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH (NẾU CÓ)

VBL-TS24 CORP
WWW.TS24.COM.VN

PHỤ LỤC SỐ 03

THÔNG BÁO ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN KHỐI LƯỢNG LỚN QUA ĐẤU GIÁ
(Ban hành kèm theo Công văn số 2660/BTC-UBCK ngày 26/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thoái vốn thông qua đấu giá cổ phần)

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /	*……., ngày … tháng … năm …*

THÔNG BÁO ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN KHỐI LƯỢNG LỚN QUA ĐẤU GIÁ

Kính gửi: **Ban tổ chức đấu giá cổ phần Công ty….**

I. Tình hình đặc điểm của tổ chức/cá nhân đăng ký mua

A. Đối với tổ chức

1. Tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ website, vốn điều lệ, số lượng cổ phần đang lưu hành:

2. Sơ lược về ngành nghề kinh doanh, tình hình hoạt động, định hướng, kế hoạch phát triển:

3. Tình hình tài chính: *(tổng nguồn vốn kinh doanh, cơ cấu nguồn vốn, kết quả kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính)*

B. Đối với cá nhân

1. Họ và tên:...

2. Ngày sinh:...

3. Số chứng minh thư nhân dân: ……. cấp ngày …… tại

4. Địa chỉ:...

5. Điện thoại:...

II. Tên công ty có cổ phiếu được bán đấu giá

III. Mối quan hệ giữa tổ chức/cá nhân đăng ký mua với công ty có cổ phiếu được bán đấu giá

IV. Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu hiện tại của tổ chức/cá nhân và người liên quan đăng ký mua tại công ty có cổ phiếu được bán đấu giá

VBPL - TS24CORP
WWW.TS24.COM.VN

1. Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu hiện tại của tổ chức/cá nhân đăng ký mua tại công ty có cổ phiếu được bán đấu giá:....

2. Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu hiện tại của người có liên quan của tổ chức/cá nhân đăng ký mua tại công ty có cổ phiếu được bán đấu giá:...

V. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu dự kiến thực hiện mua qua đấu giá của tổ chức/cá nhân và người có liên quan

1. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu dự kiến thực hiện mua qua đấu giá của tổ chức/cá nhân:...

2. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu dự kiến thực hiện mua qua đấu giá của người liên quan đến tổ chức/cá nhân:...

VI. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi mua qua đấu giá của tổ chức/cá nhân và người có liên quan

1. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi mua qua đấu giá của tổ chức/cá nhân:...

2. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi mua qua đấu giá của người có liên quan của tổ chức/cá nhân:...

VII. Nguồn vốn thực hiện

VIII. Mục đích mua cổ phiếu và dự kiến kế hoạch hoạt động, kinh doanh sau khi mua cổ phiếu

ngày ... tháng ... năm ...
Tổ chức/ cá nhân đăng ký mua
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức))

VBPL-TS24.CORP
www.TS24.com.vn